TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 421/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 09 - 2023
V/v ly hôn Phong – Dứt

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức.

Ông Nguyễn Đình Phùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 09 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2023 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Hoài P, sinh năm 1973.

- *Bị đơn*: Bà Lâm Thị D, sinh năm 1973.

Cùng trú tại: Tổ D, ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/04/2023 nguyên đơn ông Ngô Hoài P trình bày:

Ông P và bà D1 tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L chứng nhận kết hôn số 34 ngày 04 tháng 12 năm 1995.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương quan tâm lẫn nhau. Nhưng từ năm 1997 đến nay thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng do bà D2 ăn nhưng không thông qua ý kiến ông P1 chồng không trao đổi bàn bạc cùng nhau, tự ý quyết định mọi việc nên gây ra nợ nần, bị các chủ nợ đến

nhà đòi nợ liên tục, thậm chí có hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến tù tội nhưng khi bà D3 tù vẫn không sữa đổi, tiếp tục gây nợ nần rồi bỏ nhà lên Bình Dương tìm việc làm, vợ chồng ly thân với nhau từ hơn 05 năm nay, nay tình cảm không còn, yêu cầu được ly hôn với bà D.

Vợ chồng có 02 người con chung tên Ngô Thành C năm 2001 và Ngô Thảo N ngày 10/06/2009. Thành Chung hiện đã trưởng thành và lao động được và đang sống chung với bà DThảo N1 sống chung với ông P2 ly hôn ông P3 cầu được nuôi T, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Lâm Thị D vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được địa phương cho biết: Bà D có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An GiangHiện tại bà D4 làm xa, không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì thì địa phương không rõ, thi thoảng có thấy bà D5 về nhà rồi lại tiếp tục đi.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bà D không có mặt theo các thông báo là thực hiện không đúng Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu cho ông P được ly hôn bà D. Giao con chung Ngô Thảo N2, sinh ngày 10/6/2009 cho ông P nuôi dưỡng; bà D6 phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: ông P yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bà D7 xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giangnên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn được tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1 Về hôn nhân: bà D và ông P4 nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn năm 1995 nên là hôn nhân hợp pháp và làm phát

sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Ông P5 rằng bà D2 ăn gây nợ nần, tự ý quyết định mọi việc trong nhà, không thông qua ý kiến ông P6 đến hành vi vi phạm pháp luật, sau khi ra tù không sữa đổi, tiếp tục gây nợ nần để các chủ nợ đến nhà gây áp lực, phải bỏ đi Bình Dương tìm việc làm, bà D bỏ nhà đi từ hơn 05 năm nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nay ông P3 cầu được ly hôn với bà D

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*….". Thế nhưng vợ chồng ông P, bà D không còn chung sống khoảng 05 năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho ông P được ly hôn bà D.

[2.2] Về con chung: Bà D và ông P7 02 con chung tên Ngô Thành C năm 2001 và Ngô Thảo N ngày 10/06/2009. Thành Chung hiện đã trưởng thành và lao động được và đang sống chung với bà DThảo N1 sống chung với ông P7 nguyện vọng sống chung với ông P8 khi ly thân đến nay con chung đang sống với ông P, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu N cho ông P nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông P không yêu cầu bà D cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[2.3] ông P trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.4] Về án phí: ông P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Hoài P

Về hôn nhân: Cho ông Ngô Hoài P được ly hôn bà Lâm Thị D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 04/12/1995 của Ủy ban nhân dân phường L còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung Ngô Thảo N ngày 10/06/2009 cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng. bà D không phải cấp dưỡng cho con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Về án phí: ông Ngô Hoài P9 chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006272 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Ông P không phải nộp thêm án phí. Bà Lâm Thị D không phải chịu án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà D, ông P10 mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
-UBND phường Long Sơn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Thảo